

## LỜI PHI LỘ

# Cuộc Phiêu Lưu từ Đồng Bằng Sông Cửu Long tới Cựu Kim Sơn

Do số phận hoặc định mệnh hay sao mà bà nội tôi đã đặt tên cho tôi là “chim”, tên gọi và viết theo tên chữ nghĩa sách vở là “điều” trong tiếng Hán Việt. Lần tung cánh đầu tiên của phận chim này đã vượt qua cả Thái Bình Dương bao la chỉ cho mục đích đòi mài kính sử. Có điều, lần cuối sải cánh chim cũng lại phải vượt qua trùng dương đỏ để thoát hiểm cứu mạng.

Triết gia Anh Rudyard Kipling đã đưa ra câu nhắc nhở: “Đông là Đông, và Tây là Tây, đôi bên không bao giờ gặp nhau.” Riêng tôi tự hỏi: “Khi Đông và Tây gặp nhau” thì rồi ra sao? Đi tìm câu đáp cho vấn nạn trên buộc tôi phải đối phó với một thử thách vô cùng nhiều khê, lại ở vào chặng chót cuộc đời dài dang dằng của bản thân tôi.

Cá nhân tôi chưa từng viết sách trong đời, thế nhưng tại sao lại cầm bút viết sách, viết vở khi tuổi tác tôi đã quá 80 giờ đây? Kia này, khi con người ta đã sống tới ngưỡng cửa nhân sinh lão lai kỳ tài tận thì như câu ngạn ngữ Việt Nam mà nhiều người thường nhắc nhở, tức tới cái hạn tuổi “gần đất xa trời”, cũng gần nghĩa với câu “rời đây cát bụi cũng trở về với cát bụi” theo lối suy niệm của người Tây phương. Biết bao thứ kỷ niệm đã vụt hiện về rộn ràng, sôi nổi trong tâm tư tôi. Sự thực là vậy đối với tôi, từ khi tôi về hưu cách nay nhiều năm tại Cựu Kim Sơn, một nơi tôi coi như trú quán suốt gần bốn thập niên qua trên đất Mỹ. Có những buổi hoàng hôn tôi ngồi cô đơn, trầm tư nơi góc vườn hoa sau nhà, biết bao nhiêu sự việc trong quá khứ dâng trào như sóng cồn trong đầu tôi với vô vàn hình bóng xa xưa hiện về.

Những hồi tưởng đó đồng lúc làm cho tôi lâm vào tình trạng vừa xúc động, mũi lòng, mà lại vừa lộn xộn, phức tạp. Vì vậy tôi phải ráng tự chủ lấy mình để có được sự sắp xếp mạch lạc từ các khối lượng kỷ niệm to tướng đó. Cuối cùng, tôi đã quyết định ngồi xuống viết lại những gì phồng khi những thứ đó không còn trở lại trong đầu óc tôi một lần nữa. Rồi từng trang bài viết xong cứ từ từ xếp chồng lên nhau. Kết quả này đã thúc đẩy tôi xếp loại những gì viết xong theo thứ tự niên đại, không những về thời gian và không gian trong đó có những biến cố lẫn những nhân vật, mà còn có những suy nghĩ, cảm tưởng và tình cảm đã tiếp sức đào tạo ra một cá nhân như con người tôi giờ đây.

Những bài viết xong gom lại đã được vài trăm trang. Trong đó những thân nhân, bà con và bạn bè của tôi, nhiều người đã thúc giục tôi cần chia sẻ những gì tôi viết với những người ngoài qua hình thức một cuốn sách in.

Bản lai nguyên thủy của cuốn sách này cùng tựa đề sách cũng lắm thứ. Như đã được nói lên ở phần “lời tri ân”, hơn hết mọi thứ, cuốn sách này dành riêng tặng song thân phụ mẫu tôi, người

vợ yêu quý bên cạnh cuộc đời tôi trong mọi cảnh ngộ thăng trầm suốt hơn 50 năm qua, và những quyền thuộc trong gia tộc tôi, cũng như vô số thân hữu tôi tại Việt Nam, Hoa Kỳ và khắp nơi trên thế giới.

Giờ đây, với tư cách một công dân Hoa Kỳ qua cái nhìn hòa hợp giữa Đông và Tây, cộng thêm gốc nguồn văn hóa Trung Hoa-Việt Nam, và nền giáo dục tổng hợp có từ Việt Nam, Pháp và Hoa Kỳ, tôi muốn vạch lại cuộc hành trình của tôi, khởi đầu từ nếp sống êm đềm từ vùng chân thổ Cửu Long vào những năm 1930 cho tới Vùng Vịnh Cựu Kim Sơn văn minh tân tiến vào thế kỷ 21.

Tôi đã trải qua nửa đời người sống tại miền đất Á châu, nhất là tại Việt Nam. Tôi đã sống qua chế độ thuộc địa Pháp, cuộc xâm lăng của người Nhật, và cuộc quay trở lại lần nữa của quân viễn chinh Pháp gây thêm những trận chiến lớn nhỏ khác. Phần nổi bật trong nửa cuộc đời đầu của tôi hẳn là cuộc chiến tranh Việt Nam có sự can dự mạnh mẽ của Hoa Kỳ mà di hệ của nó vẫn còn là một đề tài tranh cãi bất tận và hăng say ngay trong giới chuyên gia am tường lẫn những tầng lớp quần chúng khác nhau.

Hơn mọi thứ và đối với mọi người, chiến tranh Việt Nam là một trong những thảm họa lớn nhất trong thế kỷ 20, là cuộc xung đột quân sự hủy diệt dữ dội nhất trong dòng sử Việt dài cả 4.000 năm, và cũng là cuộc chiến lâu nhất tại nước ngoài đối với người Mỹ từ ngày lập quốc. Tôi đã bị đặt vào tình huống biết đưa cả hai cách ứng xử của người Việt và người Mỹ, cho nên cuộc chiến góm ghiếc đó trong tâm tư tôi là sự chạm trán kinh hoàng về mặt văn hóa và văn minh của “Phương Đông và phương Tây khi đôi bên gặp nhau” ngay trên mảnh đất của tổ tiên tôi.

Khá lâu trước khi có sự can dự sâu của người Mỹ vô vấn đề Việt Nam, tôi đã rời Sài Gòn năm 1952 để theo đuổi việc học, qua học bổng Fulbright tại đại học Mỹ. Đây là lần đầu tôi đáp chuyến bay tới nước Mỹ, cũng như khởi đầu cho cuộc phiêu lưu “khi Đông Tây gặp nhau”. Việc cư trú lần đầu tại Mỹ đã làm thay đổi mạnh mẽ đời tôi. Do bị tróc gốc bật rễ khỏi cách sinh sống theo truyền thống gia đình người Á châu, sự khởi đầu cuộc sống của tôi trên đất Mỹ quả như bị cơn ác mộng. Những kẻ thù tệ hại của tôi chính là nỗi nhớ nhà, tình trạng cô độc và bất đồng ngôn ngữ do bởi kiến thức Anh ngữ quá hạn hẹp của mình. Tuy nhiên, tôi đã quyết tâm bỏ công sức ra học nên đạt được kết quả khá bất ngờ. Tôi liên tục chiếm được chỗ xếp hạng đứng đầu lớp. Và tôi cũng xin được nói rằng tôi đã hấp thụ được nền giáo dục xuất sắc từ Lafayette College, kể đến là đại học MIT tiếng tăm, và sau chót là Columbia University.

Xong giai đoạn sinh viên du học tôi có được việc làm tại thành phố New York. Năm 1958, tôi thực hiện một quyết định đáng nhớ, đi du lịch quanh thế giới và về tới Sài Gòn trong vòng thời gian 90 ngày qua hãng hàng không Pan AmericanWorld Airways.

Chuyến hồi hương này đối với tôi quả là một kinh nghiệm sống thực của câu truyện phiêu lưu ký “Rip Van Winkle”. Những năm, tháng đi du học của tôi tại Mỹ như một thời kỳ hưởng thụ “đời sống xa hoa”, xa cách một nước Việt Nam đang điêu linh trong chinh chiến. Thực tế phũ phàng của quê hương tôi và dân tộc tôi đã làm đau lòng tôi không một chút thương tiếc khi tôi thấy song thân tôi và bà con quyền thuộc đều có mặt tại phi trường Tân Sơn Nhất để mừng đón ngày tôi trở về. Một chương sách hoàn toàn mới về bản thân cuộc đời tôi bắt đầu khi tôi phải lo tới mấy thứ chuyện tối ưu tiên sau đây - là lập gia đình, mua một ngôi nhà, và tạo dựng sự nghiệp bản thân. Suốt 17 năm làm việc cật lực trong lãnh vực phát triển công kỹ nghệ quốc gia tại Sài

Gòn, tôi đã thi thố hết tài năng mình nhằm phục vụ đất nước đang bị hủy hoại bởi loại chiến tranh du kích dai dẳng và công khai xâm lược quân sự từ các lực lượng chính quy Bắc Việt.

Năm 1966, lúc 35 tuổi, tôi là người trẻ tuổi nhất giữ chức thứ trưởng kinh tế, trách nhiệm điều hành một ngân quỹ trị giá 800 triệu Mỹ kim cho một chương trình Hoa Kỳ tài trợ dân sự, và thêm hàng triệu Mỹ kim nữa trong quỹ ngoại hối Việt Nam. Năm 1967, cùng với vị tổng trưởng kinh tế và tài chánh trong nội các chính phủ Việt Nam, chúng tôi đã có cơ hội yết kiến tổng thống Hoa Kỳ Lyndon Johnson và ông cố vấn Walt Rostow tại Tòa Bạch Ốc. Cuộc gặp nhằm xét duyệt lại những khó khăn kinh tế nơi một đất nước binh đao bị ảnh hưởng nặng nề do chiến tranh. Nhưng buồn thay, sự ước mơ của tôi nhìn thấy một miền Nam được sống trong thanh bình và thịnh vượng đã không trở thành sự thực!

Phần sau còn lại của đời tôi đánh dấu bằng biến cố sụp đổ của Sài Gòn vào tay cộng sản Bắc Việt ngày 30 tháng 4 năm 1975. Biến cố đó đã ép đẩy tôi vội vã phóng vô cuộc hành trình lần thứ hai đi tới nước Mỹ, tuy nhiên, lần này trong tình trạng bị kinh động và kinh ngạc. Việc kế tiếp tôi nhận thức được là vợ tôi và tôi đều còn sống sót và được lãnh lặn khi vô tới trại Pendleton Marine Camp tại California. Nơi đây, tôi được những đồng bào tị nạn bầu ra làm trưởng trại để lo việc sinh hoạt của hàng ngàn người Việt đồng tạm cư và chung cảnh ngộ. Lọt vô tuổi đời 44, tôi đã lâm cảnh mất quê hương, tán gia bại sản, và biết bao nhiêu thứ khác mà tôi đã chắt chiu cả đời.

Sau khi rời trại tạm cư Pendleton, tôi đã đương đầu để vượt qua bao thứ cực nhọc của một người tị nạn, chỉ còn lại cái chỉ phiếu du lịch 150 Mỹ kim trong túi và chiếc túi xách tay đựng vài bộ áo quần cũ. Một thời kỳ mới ló dạng cho “ngày hồi sinh của con ung điều”. Trong đời, tôi đã đi giáp vòng tròn số phận phải sống những lần thăng trầm, đổi thay: từ sung túc sang bần hàn rồi lại sung túc. Dẫn sao, tôi cũng bái tạ Ông Trời đã cho tôi cơ hội một lần nữa tới đất Mỹ chứ không phải nơi nào khác. Tôi hết sức trân quý sự đặc ân đãi ngộ cho tôi được sống trên một xứ sở của tự do và cơ hội. Tôi không hề tư tưởng tới việc lìa xa quê cha đất tổ của mình, nhưng phải ở lại Việt Nam sống dưới một chế độ cộng sản toàn trị thì dĩ nhiên đó không phải một lựa chọn của tôi và vợ tôi.

Cuộc đời tị nạn của tôi đã trải qua 22 năm buổi đầu cực nhọc, nhưng cũng may mắn cho cả hai chúng tôi là đủ để có được một nếp sống gói ghém, cho phép chúng tôi an hưởng đời sống về hưu hài lòng, lành mạnh và hạnh phúc trong 17 năm qua tại thành phố Cựu Kim Sơn mỹ miều, tráng lệ. Quả thực, giai đoạn thứ hai này trong đời tôi cũng là cuộc đọ sức lần thứ ba và lần chót của tôi trong tấn tuồng “khi Đông phương đụng độ Tây phương” vậy.

Thảm họa năm 1975 của Việt Nam lưu lại trong lòng tôi một nỗi hận sâu không thể nào xóa nhòa: Nó chia cắt ra làm đôi, thành hai giai đoạn gần như bằng nhau, mỗi giai đoạn đó kể như hai trận đọ sức quyết liệt nhất của cái chuyện “Đông phương đụng độ Tây phương” trong đời tôi. Lần đầu tiên, qua việc tôi sang Mỹ ăn học rồi trở về Sài Gòn sống trong một quê hương Việt Nam, 17 năm giặc giã với sự can dự tai hại của người Mỹ thì tuồng như câu nói của triết gia Rudyard Kipling có phần đúng. Còn lần sau, từ năm 1975 tại Mỹ, qua những nỗ lực cần lao của tôi nhằm bảo đảm một cuộc sống có ý nghĩa cũng cho thấy phương Đông và phương Tây cũng có thể sáp gần lại với nhau được! Tôi cảm thấy may mắn và hài lòng khi ở vào tuổi đời này mà còn đủ sức “ngồi lại tính sổ” cho hai giai đoạn quan trọng của cuộc đời mình trong đời với tôi: chuyến đi

đầu tới Mỹ năm 1952 vì chuyện nâng cao học vấn. Còn thoát khỏi Sài Gòn vì mạng sống, chưa kịp nói lời giã biệt với đất tổ quê hương. Tâm tư tôi trĩu nặng trong ý nghĩ đờn đau sẽ không còn bao giờ thấy quê hương Việt Nam nữa. Tôi không thể nào nén lòng để giữ những giọt lệ khỏi chảy ra từ khóe mắt khi nhìn ra phía ngoài cửa sổ phi cơ và nhìn xuống Sài Gòn với những sông rạch thân quen, nhà cửa, phố xá thân thương khuất dần khỏi tầm mắt từ từ... và mãi mãi...

Khi ôn lại tất cả những kỷ niệm theo lộ trình đặc biệt qua thời gian và không gian, đối với tôi vẫn còn hấp dẫn vì đồng thời còn có thêm một cuộc hành trình nội tại khác trong tâm trí tôi. Tôi nhớ lại việc tôi biến đổi lần hồi thể nào trong tiến trình thích nghi và hội nhập kỳ thú với phong cách sống của người Mỹ - một thành tố nhỏ trong cái nôi thường được gọi là “nồi thập cẩm” hợp chung mọi thứ lại. Hàng trăm triệu người có xuất xứ khác nhau về chủng tộc, tín ngưỡng và văn hóa đã thành công trong hai thế kỷ qua, tạo lập được một xã hội sống chung trong hòa bình và tiến bộ với những thành quả đặc biệt do đóng góp nỗ lực của con người. Dù cho có người thích hay không đi nữa, nước Mỹ đã minh chứng cho một kinh nghiệm ngoại hạng và độc đáo trong lịch sử con người.

Từ kinh nghiệm bản thân, tôi xin được nói rằng nước Mỹ đã thụ đắc được chủ thuyết ngoại hạng không phải do bởi có từ một đất nước đã trở thành giàu có và hùng mạnh nhất. Đã từ lâu, trước khi tạo được sự thịnh vượng kinh tế và sức mạnh quân sự, nước Mỹ đã cổ súy từ thời điểm tuyên bố độc lập ngày 4 tháng 7 năm 1776 những lý tưởng tự do và dân chủ ra khắp tứ phương thế giới. Nước Mỹ vẫn tiếp tục thực hiện sứ mạng đó và trở thành ngọn đuốc soi đường cho hàng triệu người khắp nơi vẫn còn xem nước Mỹ như miền đất để tạm trú, tị nạn và sinh tồn. Tôi đã thể hiện đúng chuyện ấy vào năm 1975.

Xem đây như một cuộc hành trình không uổng công lại lý thú. Nó đã diễn ra như thế nào? Cho phép tôi kể lại cùng quý vị câu chuyện mà tôi thực sự muốn chia sẻ cùng mọi người, nhất là các thế hệ trẻ, tất cả những việc tốt lẫn không tốt của bản thân như tôi đã tìm thấy, trong ý nghĩa của câu “When East meets West”, qua chuyến bay Ứng Điều từ đồng bằng Cửu Long tới Vịnh Cự Kim Sơn.

**Khương Hữu Điều**  
*Tiểu Bang Vàng 2015*